

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST

Ngày 02-02-2021

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giàng A Tăng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bạc Thị H và bà Lương Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thào A Thu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TG tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TG xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 40/2020/TLST- HN&GD ngày 24 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lâm Thị H**, năm sinh 1990 - Có mặt.

Nơi ĐKKHKT: Bản TC, xã CS, huyện TG, tỉnh Điện Biên.

Địa chỉ hiện nay: Bản HC, xã LN, thị xã ML, tỉnh Điện Biên.

2. Bị đơn: Anh **Quàng Văn T**, sinh năm 1984 – Có mặt.

Địa chỉ: Bản TC, xã CS, huyện TG, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lâm Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị H và anh T chung sống như vợ chồng, tự nguyện xây dựng gia đình với nhau năm 2010. Đến năm 2012 Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CS, huyện TG, tỉnh Điện Biên ngày 07/3/2012 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01/2012 ngày 07/3/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Quàng Văn T sử dụng ma túy dẫn đến vợ chồng xảy xô xát cãi chửi nhau, chị H đã động viên anh T cai nghiện nhiều lần nhưng anh T không nghe. Nay chị H xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không Đ được, không còn khả năng đoàn tụ nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết

cho chị được ly hôn với anh Quảng Văn T.

- Về con chung: Chị H và anh T có 02 người con chung, là Quảng Tiến Đ, sinh ngày 28/8/2011; Quảng Hải Đag, sinh ngày 17/7/2018. Sau ly hôn nguyện vọng của chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Quảng Hải Đag. Còn anh Quảng Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng Quảng Tiến Đ. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- Về tài sản chung, riêng; nợ chung, riêng: Chị Lâm Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Quảng Văn T khai: Anh T thống nhất với ý kiến của chị H về tình trạng hôn nhân. Anh chị tự nguyện xây dựng gia đình với nhau năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CS, huyện TG ngày 07/3/2012. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, anh T có quát và to tiếng với chị H, đuổi chị H ra khỏi nhà nhưng chỉ là lời nói lúc tức giận. Anh T thừa nhận thỉnh thoảng có chơi bời sử dụng ma túy nhưng không nghiện (BL 41), nay chị H yêu cầu ly hôn anh Quảng Văn T không đồng ý.

- Về con chung: Anh Quảng Văn T thống nhất với ý kiến trình bày của chị Lâm Thị H, anh chị có 02 người con chung là Quảng Tiến Đ, sinh ngày 28/8/2011; Quảng Hải Đag, sinh ngày 17/7/2018. Trường hợp chị H cương quyết ly hôn, nguyện vọng của anh là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Quảng Tiến Đ.

- Về tài sản chung, riêng; nợ chung, riêng: Anh Quảng Văn T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tiến hành xác minh tại địa phương và gia đình cho thấy: Chị H và anh T tự nguyện xây dựng gia đình với nhau có Đag ký kết hôn theo quy định. Anh T, chị H có 02 người con chung, hiện nay con chung Quảng Tiến Đ đang sống cùng anh Quảng Văn T tại bản TC, xã CS, huyện TG, tỉnh Điện Biên. Còn Quảng Hải Đag đang sống cùng chị Lâm Thị H tại bản HC, xã LN, thị xã MI, tỉnh Điện Biên. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do anh T sử dụng ma túy dẫn đến vợ chồng thường xảy ra cãi chửi nhau (BL 35) nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Quảng Văn T, từ thời điểm chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T, hai vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lâm Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh Quảng Văn T thừa nhận có sử dụng ma túy đã tự cai nghiện tại nhà, không nghiện ma túy. Khi vợ chồng xảy ra cãi nhau do tức giận anh có dùng chân đá ghế, một số đồ gia dụng trong gia đình. Anh T không đồng ý ly hôn vì thương các con và còn yêu thương chị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TG phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng theo quy định của pháp luật, từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự và tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập, thể hiện mâu thuẫn vợ chồng chị Lâm Thị H, anh Quảng Văn T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Lâm Thị H yêu cầu ly hôn. Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh Quảng Văn T.

- Về con chung: Căn cứ các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của các đương sự, giao cháu Quảng Tiến Đ, sinh ngày 28/8/2011 cho anh Quảng Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Lâm Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Quảng Hải Đag, sinh ngày 17/7/2018. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- Về tài sản chung, riêng; nợ chung, riêng: Chị Lâm Thị H, anh Quảng Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lâm Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lâm Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Quảng Văn T có địa chỉ tại bản TC, xã CS, huyện TG, tỉnh Điện Biên. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên.

Tại phiên tòa ngày 29/01/2021 anh T vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị H và anh Quảng Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CS, huyện TG, tỉnh Điện Biên. Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 01/2012 ngày 07/3/2012 của UBND xã CS (BL 03) xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Lâm Thị H và anh Quảng Văn T là hôn nhân hợp pháp, theo quy định tại Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình 2000.

Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: Chị H, anh T thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau do anh T sử dụng ma túy, có hành vi đập phá một số đồ dùng gia dụng trong gia đình dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, phai nhạt, chị H không muốn tiếp tục duy trì hôn nhân với anh Quảng Văn T và yêu cầu xin ly hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chị H, anh T được thể hiện qua biên bản xác minh của Tòa án (BL 35). Hội đồng xét xử nhận định chị H không còn tình cảm với anh Quảng Văn T, xuất phát từ việc anh T sử dụng ma túy, chị H đã động viên nhiều lần nhưng anh T không chịu tu chí, rèn luyện bản thân. Về tình

cảm vợ chồng không còn yêu thương, quý trọng nhau. Điều đó thể hiện tình trạng hôn nhân của chị H, anh T đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ tình trạng hôn nhân và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị H.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị H, anh T có 02 người con chung là Quàng Tiến Đ, sinh ngày 28/8/2011; Quàng Hải Đag, sinh ngày 17/7/2018. Hội đồng xét xử thấy chị H, anh T đều có nguyện vọng yêu cầu được nuôi con khi ly hôn, căn cứ nguyện vọng của cháu Quàng Tiến Đ và điều kiện, hoàn cảnh thực tế của hai bên, giao cho chị Lâm Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Quàng Hải Đag, sinh ngày 17/7/2018. Anh Quàng Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Quàng Tiến Đ, sinh ngày 28/8/2011 là phù hợp. Căn cứ quy định tại Điều 58, Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lâm Thị H, anh Quàng Văn T.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị H, anh T không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lâm Thị H, anh Quàng Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: Chị Lâm Thị H là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn án phí. Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Chị H được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 69, 71, 72, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 9, Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị H được ly hôn anh Quàng Văn T.

2. Về con chung: Giao Quàng Hải Đag, sinh ngày 17/7/2018 cho chị Lâm Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Anh Quàng Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng Quàng Tiến Đ, sinh ngày 28/8/2011 đến khi thành niên và có khả năng lao động sau ly hôn. Mỗi người nuôi một người con chung nên không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Sau khi ly hôn chị Lâm Thị H, anh Quàng Văn T có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; chị Lâm Thị H, anh Quàng Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị Lâm Thị H và anh Quàng Văn T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn. Khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lâm Thị H.

4. Quyền kháng cáo: Chị Lâm Thị H, anh Quàng Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 02/02/2021).

5. Bản án này được thi hành theo quy H tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy H tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy H tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện TG;
- Chi cục THADS huyện TG;
- UBND xã CS, huyện TG;
- Đường sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giàng A Tăng

